

Số: 567 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư Lãn Tranh 1+2, xã Liên Chung, huyện Tân Yên (GD2)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 274/TTr-TNMT ngày 13/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư Lãn Tranh 1+2, xã Liên Chung, huyện Tân Yên (GD2)” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Liên Chung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường

¹ thành lập theo Quyết định số 102/QĐ-TNMT ngày 26/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông Vận tải; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Liên Chung và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Liên Chung (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư Lãn Tranh 1+2, xã Liên Chung,
huyện Tân Yên (GD2)”

*(Kèm theo Quyết định số 567 /QĐ-UBND ngày 18 /6/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng CSHT khu dân cư Lãn Tranh 1+2, xã Liên Chung, huyện Tân Yên (GD2).

- Địa điểm thực hiện: xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: UBND xã Liên Chung.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 1,52 ha (15.242,5 m²).

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, bể lắng nước thải cho khu dân cư.

+ Quy mô dân số dự kiến khoảng 236 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư:

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, bể lắng nước thải cho khu dân cư.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng của 11.065,8 m² đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: dự án chiếm dụng khoảng 1,52 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên khoảng 1,1 ha (11.065,8 m²).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động phát quang thực vật.

- Hoạt động san nền và thi công xây dựng các hạng mục công trình:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san lấp mặt bằng; vận chuyển chất thải; tập kết, bốc dỡ vật liệu xây dựng.

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; quá trình hàn; làm đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc, thiết bị (từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình thi công đường giao thông, đất bóc màu bề mặt và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án;

+ Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động sinh sống của các hộ dân trong khu dân cư:

+ Phát sinh nước thải của các hộ dân trong khu vực dự án và khu dân cư hiện trạng tiếp giáp dự án.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án. Phát sinh khí thải từ hoạt động đun nấu của khu dân cư.

+ Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại khu vực dự án.

+ Chất thải thông thường từ hoạt động duy tu bảo dưỡng hạ tầng; bùn thải từ bể tự hoại, bể xử lý nước thải và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của khu dân cư.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Sự cố cháy nổ; sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư,...

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thi công, rửa nguyên vật liệu và quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng khoảng 1,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải này là: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, dầu mỡ,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Coliforms,....

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng, vận chuyển chất thải; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất san lấp mặt bằng, vận chuyển chất thải; từ hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 5,8 tấn, với thành phần chủ yếu là gốc rễ hoa màu, cây bụi,...

- Đất bùn từ quá trình nạo vét ao hồ, mương khoảng 420 m³.

- Đất màu bóc bề mặt diện tích đất lúa khoảng 2.213 m³.

- Chất thải xây dựng (như: gạch vỡ, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng...) phát sinh khoảng 80 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, xây dựng (như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang vỡ, hỏng,...) phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố do bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 28,32 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình, nhà ở của các hộ dân tại dự án.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, SO₂....

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng là Amoni, H₂S....

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu dân cư, khoảng 118 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại của các hộ dân khoảng 9,44 m³/năm.

- Bùn thải từ bể lắng nước thải khoảng 51 kg/năm.

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải khoảng 0,85 m³/6 tháng, cành cây bị chặt bỏ khoảng 3 m³/năm (sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão); Bê tông nhựa thải phát sinh

từ hoạt động sửa đường giao thông nội bộ khoảng 7,7 m³/lần (khoảng 3-5 năm sửa đường 1 lần),...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư:

+ Bóng đèn huỳnh quang hỏng phát sinh khoảng 2,0 kg/tháng.

+ Bên cạnh các loại chất thải nguy hại trên, khu dân cư còn có các loại đồ điện tử cũ hỏng, các loại chất thải khác phát sinh (như: pin thải, giẻ lau dính dầu mỡ...), tuy nhiên loại chất thải này phát sinh không liên tục và không nhiều.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dân cư và khu vực công cộng.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố tắc/vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng nước thải, ...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động, vật liệu chế tạo bằng composite không han gỉ, dung tích bể nước sạch là 800 lít, dung tích bể chứa chất thải là 2.500 lít; định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy.

- Nước thải thi công:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công: Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu (gồm: cát, sỏi, xi măng...) để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu, ô nhiễm môi trường, cũng như khó quản lý.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Hạn chế nước mưa chảy tràn trong giai đoạn thi công xây dựng, vạch tuyến rãnh đất thoát nước tạm thời trong giai đoạn thi công được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn; tổ chức nạo vét công rãnh thoát nước, hố lắng thường

xuyên; hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão; không tập kết nguyên vật liệu xây dựng gần rãnh thoát nước.

+ Thi công hệ thống thoát nước song song với hệ thống giao thông để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hệ thống thoát nước khu vực dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 02 lần/ngày. Tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển khi thời tiết khô hanh nắng nóng với tần suất 04 lần/ngày, đặc biệt đối với đoạn đường đi qua các khu dân cư, khu trường học....

- Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ khu vực dự án ra đường giao thông bên ngoài.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh dự án.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ quá trình trải bê tông nhựa nóng:

+ Trang bị bảo hộ lao động (như: kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....) cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này.

+ Tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa đường; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng và trang bị các thiết bị an toàn lao động cá nhân cho công nhân (như: mũ, mặt nạ, quần áo bảo hộ lao động,...).

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lân cận của công nhân để thu gom chất thải.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định, tần suất 01 tuần/lần.

* Chất thải rắn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào thì được vận chuyển đi đổ thải tại bãi rác Đồi Thông, thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, tần suất 01 tháng/lần.

- Đất bóc màu được sử dụng để trồng cây xanh tại dự án (khoảng 1.554 m³) và tại khu Chùa thôn Lân Tranh 1, xã Liên Chung (khoảng 659 m³).

Trường hợp đất đào sử dụng làm vật liệu san nền tại dự án hoặc vận chuyển đi làm vật liệu xây dựng, đắp nền các công trình, dự án khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

- Đất bùn phát sinh từ quá trình nạo vét ao hồ, mương (khoảng 420 m³) được vận chuyển đến bãi đổ thải của xã Liên Chung.

- Chất thải xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải rắn xây dựng (như: bê tông, gạch vỡ, ...) được đập nhỏ tận dụng để san nền dự án.

+ Các loại vỏ bao xi măng, mảnh gỗ vụn,... không tái sử dụng được, được vận chuyển về bãi đổ thải của huyện, tần suất 01 tháng/lần.

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công trong khu vực dự án. Các xe vận chuyển được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng để hạn chế phát sinh chất thải.

- Bố trí 02 thùng có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời (diện tích khoảng 5 m²) trong khu vực công trường.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định sau khi hoàn thiện việc xây dựng, tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc, thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (như: nút tai, bao tai...).
- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.
- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30' - 11h và 13h-18h.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp mặt bằng.
- Phổ biến cho tất cả cán bộ, công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.
- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.
- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống, cháy nổ.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.
- Tại phân lô LK01 và LK02: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng, theo rãnh thoát nước B400 phía sau nhà dẫn vào bể lắng ở vỉa hè, nước thải sau xử lý qua bể lắng (bể lắng 3 ngăn 45 m³ của dự án) và hố ga khử trùng được thoát theo đường ống HDPE D400 vào mương tiêu thoát nước khu vực đoạn qua thôn Lảnh Tranh 1 (trong thời gian chưa đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chung xây dựng xã Liên Chung).

- Tại phân lô LK03 và LK04: nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng, theo rãnh thoát nước B400

phía sau nhà dẫn vào bể lắng của khu dân cư hiện trạng (giai đoạn 1) đã xây dựng trên vỉa hè, nước thải sau xử lý qua bể lắng (bể lắng 3 ngăn 45 m³ của dự án) được thoát theo đường ống HDPE D400 vào mương tiêu thoát nước khu vực đoạn qua thôn Lãn Tranh 1 (trong thời gian chưa đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chung xây dựng xã Liên Chung).

Theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000. Trên địa bàn xã Liên Chung sẽ xây dựng 03 trạm xử lý nước thải để thu gom xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt trong địa bàn xã. Theo quy hoạch thoát nước, nước thải phát sinh tại khu vực dự án được đầu nối vào hệ thống cống thu gom nước thải chung để dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của xã (TXLNT-03: công suất 300 m³/ngày đêm thuộc thôn Lãn Tranh 1) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra môi trường.

Theo đó, nước thải của dự án từ hố ga khử trùng nêu trên được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (TXLNT-03) từ quý II/2026 để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định theo Bản cam kết của UBND xã Liên Chung ngày 27/3/2024.

* Nước mưa:

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hướng thoát nước chủ đạo dự án từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, sau đó được đầu nối ra mương thoát nước của khu vực tại 01 điểm đầu nối.

- Đường kính cống thoát nước được dùng là cống bê tông cốt thép ly tâm có đường kính D400 đến D1000, tổng chiều dài 300m. Dọc tuyến bố trí các hố ga lắng cặn, gồm 15 hố.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Định kỳ 06 tháng/lần thực hiện nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải sinh hoạt:

- Trên các trục đường đặt các thùng rác công cộng có dung tích từ 150-300 lít/thùng, với khoảng cách từ 60m - 80m/thùng để người dân thuận tiện bỏ rác. Hàng ngày rác thải phát sinh từ hộ gia đình, khu vực công cộng được đơn vị vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của xã (tần suất 01 ngày/lần).

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình, với tần suất khuyến khích 01 lần/năm.

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng các công trình thứ cấp này. Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng các công trình công cộng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Các loại chất thải rắn phát sinh (như: bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình): Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: định kỳ 01 năm/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

- Đối với đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại tại hộ gia đình: các hộ dân chịu trách nhiệm thu gom, quản lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án sẽ tìm đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định, người dân phải tự trả phí cho xe vận chuyển đi xử lý đến thu gom tại nhà.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong khu dân cư không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

** Giám sát chất lượng không khí:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

** Giám sát chất thải:*

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh, lưu giữ.

- Thông số giám sát: Giám sát khối lượng, việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được bàn giao quản lý dự án)

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Thực hiện và sử dụng tầng đất mặt của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã xây dựng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 274/TTr-TNMT ngày 13/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.